

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 22/11/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc T**; sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ D, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 09/12; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; vợ Trần Thị Kim H, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Hoài T3, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 15/6/2024, T dùng tài khoản Zalo của mình (*tên Cuộc đời lưu lạc*) liên hệ một người đàn ông tên tài khoản Zalo Phan Nhứt Đ không rõ nhân thân lai lịch, mua

ma túy với số tiền 1.200.000 đồng mục đích để sử dụng. T trả trước cho Đ 600.000 đồng và chuyển tiền từ tài khoản của T số tài khoản 0967111552 của ngân hàng V vào tài khoản 107873943643 của Đ tại ngân hàng V1, do không đủ tiền nên T chuyển cho Đ 580.000 đồng, còn thiếu 20.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nhắn tin và hẹn T đến kho bia ở khu công nghiệp Q, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh để đưa ma túy. Tại đây, Đ lấy 02 khẩu trang màu trắng cuộn tròn bên trong chứa ma túy ở túi quần trước bên phải, đưa ma túy cho T rồi đi vào kho bia, Đ đi đâu T không rõ. Số ma túy trong 01 khẩu trang T để nguyên và bỏ vào trong túi vải màu đen và giấu sau ghế tài xế xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-083.65, số ma túy trong khẩu trang còn lại T mở ra và lấy ra 03 gói nilon chứa ma túy dạng túi Zip có kích thước khoảng 02 cm x 1,5cm để vào trong 01 túi vải màu xanh và giấu bên hông bên trái ghế tài xế. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-083.65 từ thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Gia Lai trên xe có chị Nguyễn Thị T4 là người quản lý xe, thuê T làm tài xế, cùng 02 cháu của chị T4 là cháu Châu Thùy L, sinh năm 2013, cháu Châu Thùy C, sinh năm 2016 và cháu Cao Thị Thúy D, sinh năm 2012 là con gái chị T4, khi đến khu vực cửa hàng xăng dầu Kiến Tạo Đ, Quốc lộ A thuộc thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phối hợp cùng Đoàn biên phòng Đ1 yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện toàn bộ số ma túy T cất giấu trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-083.65 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật gồm: 01 túi vải dù màu xanh bên trong có 03 túi nilon zip (*kích thước khoảng 02cm x 1,5cm*) chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn; 01 túi vải màu đen, 01 khẩu trang màu trắng buộc cuộn tròn bên trong có 01 túi nilon (*kích thước khoảng 6,5cm x 4,5cm*) chứa 01 túi nilon (*kích thước khoảng 5,5cm x 3,5cm*) chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn; 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá; 01 xe ô tô tải đã cũ, đang sử dụng, nhãn hiệu FOTON, loại THACO, biển kiểm soát 81C-083.65 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu xanh trắng đang sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 264/KL-KTHS, ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi zipper (*bên ngoài 03 túi zipper được bọc bằng túi vải dù màu xanh*) được niêm phong trong bì thư, ký hiệu "01" gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu lần lượt là 0,8201 gam, 0,2757 gam, 0,1070 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon kích thước (5,5x3,5) cm (*bên ngoài túi nilon được bao bọc bằng túi nilon và khẩu trang màu trắng như đã nêu ở trên*) được niêm phong trong bì thư ký hiệu "02" gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 4,7059 gam.

H1 lại đối tượng giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi zipper (*bên ngoài 03 túi zipper được bọc bằng túi vải dù màu xanh*) được niêm phong trong bì thư ký hiệu "01" hoàn lại Cơ quan trưng cầu sau giám định có khối lượng mẫu lần lượt là 0,7916 gam, 0,2524 gam, 0,0920 gam, chất rắn dạng

tinh thể màu trắng trên được đựng trong 03 túi zipper (là 03 túi zipper đựng mẫu gửi giám định) và ký hiệu lần lượt là 1, 2, 3. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon kích thước (5,5x3,5) cm (bên ngoài túi nilon được bao bọc bằng túi nilon và khẩu trang màu trắng như đã nêu ở trên) được niêm phong trong bì thư ký hiệu "02" hoàn lại Cơ quan trưng cầu sau giám định có khối lượng mẫu là 4,5198 gam, chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6) cm (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 17/6/2024). Tổng khối lượng hoàn lại sau giám định là 5,6558 gam Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 72/CTr-VKS ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2024.

Về biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 5,6558 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi vải dù màu xanh bên trong có 03 túi nilon zip (kích thước khoảng 02cm x 1,5cm), 01 túi vải màu đen, 01 khẩu trang màu trắng buộc cuộn tròn bên trong có 01 túi nilon (kích thước khoảng 6,5cm x 4,5cm) chứa 01 túi nilon (kích thước khoảng 5,5cm x 3,5cm), 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu xanh trắng đã qua sử dụng của Bùi Ngọc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, loại THACO, biển kiểm soát 81C-083.65 màu xanh, đã qua sử dụng chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, Bùi Ngọc T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-083.65 từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Gia Lai, khi đến khu vực cây xăng dầu Kiến Tạo Đ, Quốc lộ A thuộc thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phối hợp cùng Đoàn biên phòng Đ1 bắt quả tang Bùi Ngọc T đang tàng trữ 5,9087 gam ma túy loại Methamphetamine trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-083.65 để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Bùi Ngọc T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

g) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*

...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là hiểm họa cho bản thân, gia đình và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hệ lụy khác; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi sai trái của bản thân, cũng như đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5]. Trong vụ án còn có vấn đề sau.

Đối với người tên Phan Nhứt Đ, không rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Bùi Ngọc T tại khu công nghiệp Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Ngọc T, Công an huyện Đ đã ra Quyết định số 179/QĐ-XPHC ngày 10/10/2024 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 5,6558 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi vải dù màu xanh bên trong có 03 túi nilon zip (*kích thước khoảng 02cm x 1,5cm*), 01 túi vải màu đen, 01 khẩu trang màu trắng buộc cuộn tròn bên trong có 01 túi nilon (*kích thước khoảng 6,5cm x 4,5cm*) chứa 01 túi nilon (*kích thước khoảng 5,5cm x 3,5cm*), 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu xanh trắng đã qua sử dụng của Bùi Ngọc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, loại THACO, biển kiểm soát 81C-083.65 màu xanh, đã qua sử dụng chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành N (*sinh năm 1991, trú tại tổ C, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai*) cho chị Nguyễn Thị T4 thuê và chị T4 thuê T làm tài xế, việc Bùi Ngọc T sử dụng chiếc xe để cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy, anh N và chị T4 không biết nên cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại chiếc xe ô tô tải cho anh Nguyễn Thành N là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2024.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 5,6558 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi vải dù màu xanh bên trong có 03 túi nilon zip (kích thước khoảng 02cm x 1,5cm), 01 túi vải màu đen, 01 khẩu trang màu trắng buộc cuộn tròn bên trong có 01 túi nilon (kích thước khoảng 6,5cm x 4,5cm) chứa 01 túi nilon (kích thước khoảng 5,5cm x 3,5cm), 01 bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu xanh trắng đã qua sử dụng của Bùi Ngọc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, loại THACO, biển kiểm soát 81C-083.65 màu xanh, đã qua sử dụng chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn